TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:266/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2026
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cương Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Hoàng Bá

2/ Bà Đoàn Sơn Lâm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 361/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 451/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 501/2026/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Huỳnh Tấn Đ**, sinh năm 1967 *đề nghị vắng mặt*

Bị đơn: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980 *vắng mặt*

Cùng nơi cư trú: ấp G, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tiến đến hôn nhân do quen biết, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (cũ) vào ngày 12/10/2005. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc đến năm 2020 mâu thuẫn gia đình phát sinh, vợ chồng thường xuyên cải nhau do hai bên luôn bất đồng quan điểm sống và chị T bỏ nhà đi làm không còn sống chung với anh nữa, sau nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thể hàn gắn lại được nên anh chị sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, hôn nhân đã trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt nên xin ly hôn với Nguyễn Thị T.

Về con chung: có 03 con chung là Huỳnh Thị K, sinh ngày 16/6/1997 Huỳnh Chí T1, sinh ngày 13/8/2002 và Huỳnh Chí T2, sinh ngày 28/4/2004. Khi ly hôn cả 03 con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn quá trình giải quyết dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Nguyễn Thị T.

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị N. Tại biên bản xác minh ngày 08/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ, địa phương cung cấp anh Đ và chị T là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có Huỳnh Thị K, sinh năm 1997 Huỳnh Chí T1, sinh năm 2002 và Huỳnh Chí T2, sinh năm 2004. Nguyên nhân ly hôn không rõ. Chị T vẫn còn đăng ký thường trú tại ấp G, xã T, thành phố Cần Thơ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ1 có yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt lần 02 không rõ lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn; về con chung; có 03 con chung Huỳnh Thị K, sinh ngày 16/6/1997 Huỳnh Chí T1, sinh ngày 13/8/2002 và Huỳnh Chí T2, sinh ngày 28/4/2004. Khi ly hôn cả 03 con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết; về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại: ấp G, xã T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Đ1 có yêu cầu vắng mặt, bị đơn chị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đ1 và chị T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn anh Đ1 cho rằng vợ chồng thường xuyên cải nhau do hai bên luôn bất đồng quan điểm sống và chị T bỏ nhà đi làm không còn sống chung với anh nữa. Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị T nhiều lần để tham gia tố tụng về yêu cầu xin ly hôn của anh Đ1, nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của anh Đ1 cho thấy chị T đã bỏ mặc cuộc hôn nhân này cho anh Đ1 tự mình giải quyết và xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đ1 và chị T đã trầm trọng, cuộc sống chung đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Đ1 được ly hôn với chị T.

[3] Về con: theo lời khai của anh Đ1 và kết quả xác minh thì vợ chồng có 03 con chung là Huỳnh Thị K, sinh ngày 16/6/1997 Huỳnh Chí T1, sinh ngày 13/8/2002 và Huỳnh Chí T2, sinh ngày 28/4/2004. Khi ly hôn cả 03 con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: anh Đ1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, Điều 235, 238, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Tấn Đ1 được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: cả 03 con chung là Huỳnh Thị K, sinh ngày 16/6/1997 Huỳnh Chí T1, sinh ngày 13/8/2002 và Huỳnh Chí T2, sinh ngày 28/4/2004, đều đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Nguyễn Tấn Đ1 phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm nộp án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số 0010058 ngày 18/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV 4 – Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- UBND xã Thới Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cương Lĩnh